

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 49 /2024/HNGĐ-ST.

Ngày: 04-6-2024.

V/v: Ly hôn.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tôn Thị Xuân Thủy.

- Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Văn Thịnh và bà Tống Thị Thanh Nam

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Trương Việt Hoa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Bách Thiện Linh, Kiểm sát viên.

Ngày 04-6-2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án Hôn nhân & gia đình đã thụ lý số 85/2023/TLST-HNGĐ ngày 27-4-2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 78/QĐXX-ST ngày 08-4-2024 và quyết định hoãn phiên tòa số 93/2024/QĐ HPT ngày 06/5/2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị H.T.T.H, sinh năm 1984 (Có mặt)

Địa chỉ hiện nay: Số nhà 50, ngõ 2, phố Nguyễn Việt Xuân, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, Hà Nội

Bị đơn: Anh D.W.R, sinh năm 1991 (Vắng mặt)

Nơi ở: 1237 Magnolia Court Hagerstown, MD 21742, United States

NỘI DUNG VỤ ÁN

Ngày 28-5-2021 chị H.T.T.H cư trú tại : Số nhà 50, ngõ 2, phố Nguyễn Việt Xuân, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, Hà Nội và anh D.W.R tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội theo giấy chứng nhận kết hôn số 12/2021. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hòa thuận được từ tháng 5/2021 đến tháng 10/2021 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống. Hôn nhân của anh chị lâm vào tình trạng mâu thuẫn trầm trọng. Anh chị ly thân từ tháng 10/2021 đến nay. Anh chị không có con chung và tài sản chung.

Khoảng đầu năm 2022 anh D.W.R về nước và sống tại đó đến nay chưa về Việt Nam.

Ngày 07-9-2022, chị H.T.T.H khởi kiện xin ly hôn anh D.W.R với lý do quá trình chung sống không hòa hợp, thường xảy ra mâu thuẫn. Hai bên đã ly thân và thỏa thuận ly hôn nhưng sau đó anh D.W.R không về Việt Nam giải quyết ly hôn

như anh đã hứa với chị Hà. Sau khi Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội thụ lý vụ án, Chị Hà và anh D.W.R vẫn liên lạc qua thư điện tử. Anh D.W.R không gửi ý kiến về Việt Nam mặc dù anh đã được tổng đạt trực tiếp các văn bản thông báo thụ lý vụ án, văn bản yêu cầu trình bày ý kiến, thông báo ngày giờ tiến hành các hoạt động tố tụng của tòa án.

Tại phiên tòa:

- Chị H.T.T.H giữ quan điểm, đề nghị được ly hôn với anh anh D.W.R. Anh chị không có con chung và tài sản chung nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Hà Nội phát biểu ý kiến như sau:

+ Về tố tụng: Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền. Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng.

+ Về nội dung: Mâu thuẫn vợ chồng giữa anh D.W.R và chị H.T.T.H đã trầm trọng, không thiện chí chung sống nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Hà. Anh chị không có con chung, Do các đương sự không yêu cầu giải quyết nên đề nghị không xem xét về tài sản chung. Chị Hà phải chịu án phí theo qui định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1]. Chị H.T.T.H xin ly hôn anh D.W.R là người nước ngoài nên vụ án Hôn nhân & Gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội theo quy định tại khoản 1 Điều 37 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Ngày 18/11/2023 tại công văn số 1791/TTTPDS-TA24 Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội thực hiện các thủ tục ủy thác tư pháp đối với đương sự là Anh D.W.R. Ngày 21/12/2023 Bộ Tư pháp nước CHXHCN Việt Nam đã có văn bản số 3540/CH-BTP chuyển hồ sơ ủy thác của TAND TP Hà Nội để Cty ABC Legal, Hoa Kỳ thực hiện tổng đạt đối với đương sự D.W.R. Ngày 29/2/2024 Bộ tư pháp đã có văn bản số 322/BTP-PLQT gửi Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội về việc thông báo kết quả ủy thác tư pháp. Nội dung : Cơ quan có thẩm quyền của Hợp chủng quốc Hoa Kỳ đã thực hiện ủy thác tư pháp nêu trên vào ngày 01/02/2024 bằng phương thức : Tổng đạt trực tiếp. Vì vậy, Tòa án HN xét xử vắng mặt là phù hợp quy định tại khoản 5 Điều 477 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung:

[3]. Hôn nhân giữa Chị H.T.T.H và Anh D.W.R trên cơ sở tự nguyện đăng ký kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền là hôn nhân hợp pháp.

[4]. Anh D.W.R là công dân Hoa Kỳ sau kết hôn đã sống cùng chị H.T.T.H tại Việt Nam. Mâu thuẫn vợ chồng xảy ra do bất đồng quan điểm, tính cách, lối sống. Tại lời khai của Chị H.T.T.H trình bày đã xảy ra mâu thuẫn, đã ly thân mỗi người sống một nơi sau một thời gian ngắn kết hôn. Như vậy, cuộc sống vợ chồng giữa Chị H.T.T.H và Anh D.W.R không còn tồn tại trên thực tế, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Hà có nguyện vọng chấm dứt hôn nhân là phù hợp quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân & Gia đình. Cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hà. Để chị Hà được ly hôn Anh D.W.R.

[5]. Chị H.T.T.H tại đơn xin ly hôn trình bày: anh chị không có con chung, không có tài sản chung, không đề nghị tòa án giải quyết. Anh D.W.R được tổng đạt yêu cầu cũng như đơn xin ly hôn của chị Hà cũng không có ý kiến phản hồi.

[6]. Về án phí: Chị H.T.T.H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 26-12-2016 của Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

[7]. Theo quy định tại khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự thì Chị H.T.T.H được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh D.W.R được quyền kháng cáo trong hạn 01 tháng kể từ ngày được tổng đạt bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định tại khoản 2 Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Từ nhận định trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, Điều 464, điểm d khoản 1 Điều 469, Điều 477 và Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56, Điều 57, Điều 122, Điều 123 và Điều 127 Luật Hôn nhân & Gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 26-12-2016 của Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, xử:

1. Xử chấp nhận đơn xin ly hôn của Chị H.T.T.H. Chị H.T.T.H được ly hôn anh D.W.R .

2. Về con chung: Chị H.T.T.H và anh D.W.R không có con chung.

3. Về tài sản chung, công sức và nợ chung: Chị H.T.T.H và anh D.W.R không có; không yêu cầu giải quyết.

4. Về án phí: Chị H.T.T.H phải nộp 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) án phí Hôn nhân & Gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp đủ theo Biên lai số 1654 ngày 26-4-2023 tại Cục thi hành án dân sự Hà Nội.

5. Án xử công khai sơ thẩm, anh D.W.R được quyền kháng cáo trong hạn 01 tháng kể từ ngày được tổng đạt bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật. Chị H.T.T.H được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án ./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- UBND quận Thanh Xuân;
- VKSND TP Hà Nội;
- Cục THADS thành phố Hà Nội;
- Lưu: Văn Phòng, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

TÔN THỊ XUÂN THỦY